

Người Thăm Nuôi

Trần Xuân Hiền, Văn Hóa Vụ

*Em vẫn đoan trang từng lông trúc,
Vút roi quật ngã kẻ thù chung.*

Cung Trầm

Trời mới đổ tối, cơn mưa chiều mới tạnh, rừng núi Xuân Lộc đắm chìm trong một màu tím thẫm, sương chiều buông xuống phủ kín cánh rừng hai bên con đường xe lửa. Mảnh rừng bị đẵn phá và đốt cháy. Ở đây, trên mấy ngàn sào quan bị tù đầy trong các trại học tập Trảng Táo đang khai phá bìa rừng ở hai bên con đường rầy suốt mấy chục cây số để trồng khoai mì và bắp. Tiếng giun đẻ và côn trùng kêu inh tai, hòa lẫn với tiếng ếch ương tạo thành một bản hòa tấu thê lương. Thỉnh thoảng tiếng cắc kè kêu đầu đây trong bụi rậm khiến cảnh núi rừng càng tăng thêm vẻ hoang vắng.

Ga Trảng Táo dưới ánh đèn vàng vọt thu mình nhỏ bé cạnh bìa rừng. Trên sân ga vài người hành khách nằm ngủ, cuộn mình trong tấm vải nhựa trong đã biến thành màu vàng dơ bẩn, để chờ chuyến tàu chợ xuôi Sài Gòn sáng mai. Trong góc dưới mái hiên, Kim nằm ngủ thiếp cạnh một cặp vợ chồng già còn ngồi thức. Bà già phe phẩy chiếc quạt đuổi muỗi cho Kim

vừa nói nhỏ với chồng:

- “Tội nghiệp quá! Thấy tình cảnh cô này tôi thương xót đứt ruột. Hồi nãy nghe cô nói nhảy tàu xuống đây để nộp đơn bảo lãnh cho chồng về sớm. Chắc chồng cô không là sĩ quan thì cũng là công chức bực thời trước.”

- “Quốc nạn của dân chúng miền Nam.” Ông già chép miệng thở dài. “Gia đình nào cũng có con em đi học tập.”

Kim nằm thiếp đi và mơ thấy chồng đang bị cơn rét hành hạ trên cái chõng tre trong túp lều lụp xụp tối tăm, thân hình xanh xao gầy yếu trong bộ đồ tác chiến bạc màu

Kim kêu lớn:

- “Minh ơi! Sao vậy?”

- “Cô! Cô hôn mê rồi.” Bà già khẽ lay Kim.

Choàng mở mắt Kim ngỡ ngác hỏi:

- “Cháu đang nằm ở đâu bác?”

- “Hồi chiều cô nhảy tàu xuống đây và té ngất xỉu. Hai vợ chồng tôi dìu cô vào đây và thoa bóp cho cô. Cô còn thấy nhớ nói gì nữa không?”

Kim thấy ê người và ráng ngồi dậy nhìn đôi vợ chồng già hiền lành tốt bụng, với lòng biết ơn. Kim nhớ lại hồi sáng rời ga Sài Gòn trong toa xe hạng ba. Sau ngày Sài Gòn mất, tàu lửa là phương tiện duy nhất để đi các tỉnh miền Trung. Trên toa xe lửa cũ mèn còn sót lại từ thời Đại Chiến Thứ Nhì, hành khách ngồi nệm chặt dây ghế hai bên, ngồi trệt cả giữa lối đi cùng với những quang gánh, giỏ tre, càng xé... Họ phần đông là dân buôn thúng bán mẹt. Len lỏi giữa đám hành khách một em bé đội chiếc nón khaki lưới trai mang khay thuốc lá trước ngực chưng bày đủ hiệu thuốc lá làm ở Chợ Lớn đang mời khách; vài em bé áo quần sờn chỉ nhón người bên ngoài cửa toa mời hành khách những xâu mía hay ổi xá lị.

Kim đang bối rối nhìn quanh tìm chỗ ngồi thì một cô gái ở

băng ghế thấy Kim nét mặt hiền lành và cách ăn mặc không phải là phường bình dân nên không khỏi có cảm tình mới bảo các cô bạn bên cạnh ngồi xích lại để có chỗ trống, rồi mời Kim ngồi. Các cô gái này phần đông buôn bán đường Sài Gòn - Nha Trang. Tàu rời ga lúc 11 giờ sáng, Kim nhìn 3 đứa con đứng trên sân ga vẫy tay,

- “Me đi chóng về, con nhớ me lắm!” Dũng, đứa con trai đầu 12 tuổi, vẫy mẹ.

- “Me hôn ba dùm con.” Thu, đứa gái thứ nhì ghen ngào nước mắt.

- “Me tội nghiệp quá.” Trâm, đứa gái út nói khẽ, nước mắt trào lên mi.

Xe lửa rời ga chậm chậm. Hai bên đường nhà cửa tiều tụy, không ai còn tiền nghĩ đến chuyện tu bổ nữa. Tàu chạy chậm lại ở cổng Hòa Hưng. Dân chúng ở đâu dồn lại đông quá, áo quần lam lũ không còn thời trang như ngày xưa nữa, hầu hết quần áo bạc màu và cỡi xe đạp. Lô nhô giữa đám đông vài là chiếc nón cối bộ đội trông lạc điệu. Dân chúng Sài Gòn đông hơn trước, mỗi lần có chiến tranh dân chúng ở các nơi lại đổ dồn về nơi đây. Họ sống chui rúc trong những túp lều lụp xụp ở các vùng ngoại ô, hay ngủ la liệt trên các hè phố dưới thời tiết nắng gắt. Sài Gòn bao dung độ lượng. Các tên công an khu phố khi mới vào thì nhô vênh váo, rồi dần dần cũng được cảm hóa vì lòng hiền hòa của người dân.

Tàu ngừng lại ở các ga Sóng Thần, Thủ Đức, Biên Hòa, rồi Xuân Lộc. Từ đây, tàu chạy suốt không ngừng ở ga xép nữa. Nơi nào tàu ngừng, dân chúng cũng bu lại như đàn kiến thấy mồi.

Kim nhớ lại lần đầu tiên được thăm nuôi chồng ở trại Xuân Lộc, nàng chỉ mang theo gói quà ba kí theo quy định gồm đường thẻ, bột Bích Chi, và kẹo dừa. Nhưng khi đến nơi nàng thấy các gia đình khác mang từng bao tải mà chẳng bị làm khó dễ gì cả. Thế là từ đó mỗi lần nàng đi buôn hễ gặp đường trắng

Cuba, lương khô Trung Cộng, sữa đặc... là nàg thu mua hết và cất dành lần hồi cho đến khi đầy một bao tải 50 kí. Vì thế khi được thăm nuôi lần thứ nhì, nàg phải thuê người vác bao quà từ ga Xuân Lộc đến trại. Chồng Kim nhờ được thăm nuôi đầy đủ, nên lần thăm nuôi ở Trảng Táo, Kim mừng rỡ thấy chồng nay đã có da thịt.

Kim đã quen tiếp xúc với phường buôn bán bình dân, nên chẳng mấy chốc đã bắt chuyện được với họ. Họ kể với nhau những mảnh lối buôn đường, cà phê... từ miền Trung vào, cảnh rượt đuối của bọn công an, cảnh bị bắt nhốt trong đồn... Họ nói chuyện hồn nhiên vui vẻ và chẳng kiêng nể bọn Cộng Sản. Một cô trong bọn hỏi vờ một cách tiêu lâm:

- “Đố chị nào biết bảng đồ sao vàng là gì?” Rồi chưa ai kịp trả lời, cô ả nói tiếp, “Có gì mà không biết, bảng đồ là bỏ đảng, còn sao vàng là sang vào.”

Một có khác chẳng chịu thua kém lên giọng hát:

- “Đôi dép râu dầm nát đời son trẻ, Nón tai bèo che khuất nẻo tương lai.”

- “Hay quá! Hay quá!” Cả bọn reo lên.

Thấy vậy Kim quở:

- “Sao các cô bạo thể. Không sợ đi học tập hay sao?”

“Em coi thường bọn chúng.” Một cô khác trả lời, “Đôi khi gặp bọn công an mắng sữa, em đá lông nheo, bọn đó cũng có đũa chụ chơi.”

Cô ngồi cạnh thấy Kim ít nói và có dáng trầm ngâm mới bắt chuyện:

- “Chị đi thăm nuôi ông xã ở đâu?”

- “Tôi đi nạp đơn bảo lãnh nhà tôi ở trại Trảng Táo.” Kim trả lời.

- “Chuyến tàu ra này không ghé ga xếp thì làm sao chị xuống ga Trảng Táo được?” Cô bạn hỏi tiếp.

- “Có người mách tôi tàu hỏa khi đến gần ga Trảng Táo thì chạy chậm lại ở khúc quanh, cho nên có thể nhảy xuống được. Tôi cũng liều thử, bởi vì không nhảy xuống đây thì phải mất công đi tới ga Mùông Mán, rồi lại đổi tàu ngược trở lại, như vậy tính ra mất hơn 2 ngày. Tôi tính nhảy xuống ga Trảng Táo, nằm ngủ ở nhà ga đêm nay để sáng mai xin vào trại nạp đơn, rồi trở về Sài Gòn chuyển trưa,” Kim trả lời tiếp.

- “Bọn em quen nhảy tàu như cơm bữa, chỉ e ngại cho chị thôi. Nhưng được rồi, chúng em thuộc ngõ ngách con đường này. Khi nào tàu đến chỗ đó, chúng em sẽ dìu chị xuống.” Cô bạn đáp lại.

Kim cảm thấy mỗi lo âu nhẹ bớt một phần nào. Mọi người chung quanh lúc đó hỏi han Kim và tỏ lòng thương hại.

- “Sắp tới nơi rồi.” Một cô trong bọn với mình ra cửa toa nhìn về phía trước nói.

- “Ê! Bà con đang cửa lên xuống hãy nhích lại nhường chỗ để chúng tôi dìu chị Kim xuống.” Cô ngồi bên cạnh nói với về đằng trước.

Tàu hú còi chạy chậm lại và uốn mình theo khúc quanh. Kim vịn tay cầm toa xe lần bước xuống cầu thang. Đến bậc cuối cùng nhìn xuống đất, Kim thấy ngạc.

- “Chị Kim! Đừng có ngó xuống đất, hãy nhìn đằng trước. Em sẽ cầm tay chị thông chị xuống dần dần, khi nào gần chạm đất thì chị chạy về đằng trước. Chớ có đứng lại mà té nhào. Chị nghe chưa?”

Cô bạn nói sành sỏi như tuồng đã giúp nhiều người trước rồi. Bây giờ Kim mới thấy sợ, nằng nhắm mắt, miệng lâm lâm khẩn vái ông bà phù hộ.

- “Chị Kim! Chị hãy bình tĩnh! Nghe em đếm 2,3 là em buông tay chị,” Cô bạn nói tiếp.

Kim cả đời đâu biết nhảy tàu, nghe người ta nói nhảy tàu thì Kim tưởng dễ dàng. Gió bên ngoài thổi vào mặt, rồi tiếng

bánh xe nghiêng vào đường rầy kêu kin kít làm Kim rùng mình.

- “Đây rồi, chỗ đóng tranh khô. Em đếm hai, ba. Em buông tay, chị nhảy!” Cô bạn nói lời cuối cùng.

Kim rơi xuống đất thấy trời đất quay cuồng và cảm thấy đau buốt, rồi ngất lịm. Con tàu nhả khói và tăng tốc độ chạy ra khỏi khúc quanh. Một lúc sau, Kim mở mắt thấy ê ẩm ở lưng và thấy mình đang nằm trên sân ga bên cạnh một bà già ra chiều lo lắng, vừa phe phẩy chiếc quạt xua đuổi đàn muỗi.

- “Cô đã tỉnh chưa? Cô cảm thấy trong người thế nào? Cô nhảy tàu nguy hiểm lắm, may cô không hề hấn gì cả,” Bà già lo lắng hỏi han.

- “Lần sau cô chớ có nhảy tàu nữa, nguy hiểm lắm mà còn bị phạt nữa. Lần này tôi cảm thông cho cô.” Ông xếp ga hiên lành đứng gần đó nói vào.

Kim ngồi ở hiên ga nhìn ra cánh rừng dày đặc bóng tối rùng mình nhớ lại khi nhảy tàu hồi chiều. Giá như có tai nạn xảy ra thì ai biết là Kim? Ai lo cho mấy đứa con? Nàng thấy rã rời chân tay, rồi ngã mình xuống ngủ tiếp.

- “Cô xích vào trong này kéo sưng gió.” Bà già phe phẩy chiếc quạt, lòng đầy triu mến như một bà mẹ.

Sáng hôm sau khi nàng thức dậy, bà già đã dành sẵn cho Kim một tách trà nóng. Nàng cảm động và không biết nói thế nào để cảm ơn. Kim từ giã và hỏi đường vào trại học tập ở cách nhà ga không xa.

Tên bộ đội nhận đơn, và sau khi đọc xong thì hấn nói chẳng chút thương hại:

- “Tờ chứng nhận cũng tốt thôi. Nhưng chồng chị có tội thì phải học tập tốt và lao động tốt mới được về.”

Tức giận đến run người Kim không thềm van nài, vội quay gót trở lại ga để kịp chuyến tàu buổi sáng.

Chiếc xe cyclo ngừng lại trước nhà thì ba đứa con chạy ra

reo mừng:

- "Me về rồi! Me về rồi!"

Kim bước xuống xe ôm choàng lấy 3 đứa con vào lòng và hôn nựng từng đứa:

- "Me có mua cho 3 con một xâu chôm chôm ở ga Xuân Lộc."

- "Khi nào ba về?" Ba đứa con cùng hỏi.

"Ba sẽ về." Sợ làm buồn con Kim vội vàng trả lời vừa cảm thấy một nỗi buồn đau xót, bởi vì *người học tập thường hay lỗi hẹn.*



ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH

Nguyễn Văn Nam, K20

Trong Đại Hội Kỷ Niệm 42 Năm Ngày Khoá 20 Nguyễn Công Trứ Tốt Nghiệp, anh em có thực hiện quyển đặc san do bạn Thành Văn chịu trách nhiệm. Tôi có gửi đến bạn hai bài “Những Ngày Đầu Ra Đơn Vị và Giờ Thứ 25” để tùy bạn chọn lựa. Bạn Trương Văn Thành Văn có đề nghị với tôi, muốn gom hai bài viết lại thành một và đặt tên là “Đoạn Đường Chiến Binh” và bạn sẽ viết thêm phần mở đầu và kết luận cho bài này.

Thành thật cảm ơn bạn Thành Văn. Kính mời quý huynh đệ cùng chia sẻ để nhớ lại phần nào đoạn đường anh em mình đã trải qua, đầy gian nguy nhưng cũng rất đáng tự hào.

Hồi ở quân trường, trong môn chiến thuật, có bài học về Đoạn Đường Chiến Binh. Đây là một bài học ít thú vị và nhọc nhằn nhất. Bài “Đoạn Đường Chiến Binh” đúng là bài tiêu biểu thể hiện đúng nhất ý nghĩa của câu châm ngôn người lính “Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu.” Chạy đoạn đường chiến binh trong quân trường tuy mất nhiều mồ hôi, nhưng thường thì ai cũng hoàn tất “đoạn đường” này. Ra trường, người ta mới thực sự chạy “đoạn đường chiến binh” cuộc đời. Ở đó mọi thứ mình bấy chông gai đều thật. Ở đó,

“địch” không phải là những hình nộm bằng “các tông”, hay những chú “lính cà” có nụ cười móm mém chân phương. Ở đó, chỉ có những thằng vixi bé loét choát như con chuột, răng hô mã tấu sắc lẹm, tay súng AK, B40 trên vai. Vẫn hao mồ hôi, nhưng còn hao cả xương máu. Nhiều người không “kham nổi đoạn đường”, nên nằm lại. Tôi cũng như các bạn cùng khóa đã khởi hành trên con đường ấy với đầy hào khí, đôi lúc có pha một chút ngây thơ, nghịch ngợm, chẳng biết sợ là gì. Mỗi người một cách chẳng ai giống ai.

1. NHỮNG NGÀY ĐẦU RA ĐƠN VỊ

Ngoại trừ những bạn chọn binh chủng Nhảy Dù và Sư Đoàn 5, Khóa 20 còn lại phải tiếp tục khóa học Rừng Núi Sinh Lầy tại Trung Tâm Huấn Luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ, một khóa Sinh Lầy đầy tai tiếng phá phách. Mãn khóa học mọi người đều hớn hờ cầm tờ giấy phép 15 ngày về ăn Tết trước khi ra đơn vị.

Trong số 60 chàng chọn binh chủng Biệt Động Quân, có vài chàng thích thú với khóa học này, nhất quyết phải học thêm liên tục vài khóa để trở thành cự phách trong binh chủng, dẫn đầu là Hoàng Đại Đồng. Về Tiểu Đoàn 30 BÐQ chỉ có Chu Văn Thiệp và tôi. Hết Tết, tôi mới tà tà ra trình diện hậu cứ tiểu đoàn tại Giếng Nước, Hóc Môn. Chộp được tôi, Thiếu Úy Lộc, chỉ huy hậu cứ tiểu đoàn mừng hết lớn. Ông ta bảo tôi:

- Ngày nào Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng cũng gọi máy về hỏi thiếu úy đã trình diện chưa. Thiếu Úy Thiệp đã về Đại Đội 1 bốn năm ngày rồi. Thiếu úy chịu khó ở đây chờ, sẽ có xe tiếp tế đưa thiếu úy ra tiểu đoàn.

Tôi cũng chịu khó chờ, nhưng đến chiều cũng chẳng thấy xe đâu cả. Tôi nhủ thầm, giờ này thì xe cộ gì nữa. Tôi chuồn ra chợ đón xe vọt về Sài Gòn, sáng mai tính sau. Sáng hôm sau, khi tôi đến trình diện đã thấy Thiếu Úy Lộc đứng chờ sẵn. Anh lịch sự mời tôi lên xe và đưa ngay ra tiểu đoàn. Tiểu Đoàn 30 BÐQ là đơn vị nòng cốt của BÐQ Biệt Khu Thủ Đô,

với Bộ Chỉ Huy hành quân đóng tại Chợ Đệm. Tôi vào trình diện Trung Úy Phan Văn Sành -K17 , Xử Lý Thường Vụ Tiểu Đoàn Phó. Anh vui vẻ bắt tay tôi và xài ngay giấy 500:

- Dù mà, ăn Tết kỹ hỉ, Nam! Thăng Thiệp xuống Đại Đội 1 gần một tuần rồi. Mi chờ đây Ông Già đi họp về rồi tính.

Anh ngồi tán dóc với tôi và cho biết sơ qua tình hình chung của đơn vị. Đứa nào nghe nói Biệt Khu Thủ Đô cũng tưởng bở. Xung quanh Sài Gòn toàn là sinh lũy, dừa nước, và mặt khu VC, mìn bẫy dày đặc, lính tráng lơ là là tụi nó hốt ngay. Một tháng hoạt động đủ 31 ngày, hậu cứ để đó cho văn phòng làm việc, chưa bao giờ tiểu đoàn được nghỉ dưỡng quân. Đại đội nào cũng thiếu sĩ quan, Trong bốn đại đội trưởng chỉ có Thiếu Úy Lê Triệu Giur, Đại Đội 2 là Khóa 19, còn lại là 3 anh Thủ Đức. Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn hoạt động vùng này với 3 đại đội, và một đại đội tăng phái cho Tiểu Khu Gia Định. Tiểu đoàn hoạt động biệt lập vùng Tam Đa, Phú Hữu, mỗi tháng hoán chuyển một lần, các đại đội luân phiên nhau.

Đến trưa, Thiếu Tá Phạm Văn Phúc – Khóa10, tiểu đoàn trưởng đi họp về. “Ông già này tướng trông khắc khổ quá. Chắc cũng thuộc hàng hắc ám đây.” tôi tự nhủ. Ông bắt tay tôi, tự giới thiệu, xong nói với tôi:

- Cậu đi chơi đâu mà dữ thế! Bây giờ bắt tay vào việc nha.

Quay sang Niên Trưởng Sành, ông hỏi:

- Cậu cho nó về đại đội nào chưa?

-Tôi còn chờ quyết định của thiếu tá.

- Cậu hỏi xem nó muốn về đại đội nào?

- Khỏi cần hỏi nó cũng xin về Đại Đội 2.

- Ừ thì cho nó về ở với thằng Giur đi. Ráng nha cậu, thằng Giur cũng sắp đi học Mã Lai rồi. Lính Đại Đội 2 thiện chiến nhất tiểu đoàn hiện nay, nhưng cũng toàn những tay hảo hán, phá làng phá xóm... Tất cả được gom về cho thằng Giur uốn nắn. Cậu ráng học hỏi đàn anh, nương tay sau này không trị

nổi chúng nó đâu.

Anh Hạ Sĩ Quan Quân Số Tiểu Đoàn đưa tôi xuống Đại Đội 2 trình diện Thiế Úy Giur. Tôi đứng nghiêm chào Niên Trưởng Giur đứng lễ nghi quân cách. Mới một năm mà trông anh phong sương và già dặn quá. Anh bắt tay tôi và nói một dây dài như một bài thuyết trình, không để cho tôi chen vào được một câu.

- Nghỉ phép xong rồi phải không? Nghe nói mấy Ông học Sinh Lầy ba gai lắm hả? Ngồi đây chơi để tôi gọi hai ông chuẩn úy trung đội trưởng lên đây để các ông làm quen với nhau. Đại đội mình đang đóng chung với Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn, xem như là đang nghỉ xả hơi, công việc cũng nhàn hạ. Mỗi ngày mở đường từ đây ra Quốc Lộ 4, rải một hai trung đội giữ đường cho đến khi có lệnh rút về. Trung đội còn lại tuần tiễu xung quanh khu vực đóng quân. Phải ráng giữ lính đừng để tụi nó trốn về Sài Gòn, có lệnh đi hành quân bất thường thì kẹt. Hai ông chuẩn úy đều là Khóa 20 Thủ Đức. Họ ra trường chưa quá nửa năm nhưng cũng khá lắm, nhất là ông Dương. Ông Khen hơi công tử bột một chút, nhưng cả hai ông rất đàng hoàng.

Suy nghĩ một chút, anh nói tiếp

- Ông sẽ làm phó cho tôi kiêm Trung Đội Trưởng Trung Đội 1. Trung đội này hiện do Thượng Sĩ Triệu coi. Ông già này kinh nghiệm nhiều. Tôi sẽ để ông ở với ông một tuần cho quen, sau đó sẽ đem ông về đại đội coi trung đội súng nặng và làm trung đội trưởng lưu động. Tôi sẽ giữ trung đội ông ở gần đại đội một thời gian cho ông quen dần cách điều động đại đội khi mở đường, lúc tuần tiễu cũng như lúc hành quân.

Hai anh chuẩn úy trung đội trưởng bạn cũng trẻ măng như chúng tôi, vừa đậu xong Tú Tài I tình nguyện đi Khóa 20 Thủ Đức, cả hai đều là dân Vùng 4. Như vậy đại đội tôi có bốn sĩ quan độc thân, chưa anh nào tới 25 tuổi. Tôi nhìn một lượt và nói thầm trong bụng, “Có bốn đứa thôi mà đã thấy rõ hai phe

rồi.” Anh Giur và Dưỡng trông quá phong trần. Anh Dưỡng người hơi đen, hút thuốc Bastos xanh vàng cả răng, tu luôn cả rọu đế, còn Khen và tôi trông rất thư sinh.

Tuần nào tiểu đoàn cũng tham dự hành quân theo kế hoạch của Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô, khi thì vào mật khu Lý Văn Mạnh, lúc Cầu Tràm Cắn Giộc, lúc vào rừng Sát, mật khu rừng Bảy Mẫu... Một hôm tiểu đoàn giao cho Đại Đội 2 hành quân vào vùng Bà Tà, Lý Văn Mạnh. Mật khu này thuộc loại “bất khả xâm phạm” của VC thời bấy giờ nên NT Giur rất thận trọng, dặn dò kỹ lưỡng. Đại đội chia làm 2 cánh, tiến quân dọc theo hai bờ kinh Xáng. Trung Đội 1 của tôi đi phía Nam bờ kinh, đại đội (-) đi phía Bắc.

Cánh quân tôi có địa thế tương đối dễ đi hơn, nên tôi báo với NT Giur. Tôi tiến quân trước anh không quá 100mét. Gần đến mé kinh Bà Tà bắt đầu vào mật khu Lý Văn Mạnh thì Trung Đội 3 đi đầu bên cánh quân NT Giur chạm súng. Lúc này Chuẩn Úy Khen đi phép, Thượng Sĩ Triệu, xử lý thường vụ. Lần đầu chạm súng với địch, đạn nổ vang rền, đạn thật của VC chứ không phải đạn mã tử của lính cả. Tôi nghe trống ngực đập thình thịch, nhưng cũng cố gắng lấy lại bình tĩnh, ra lệnh cho trung đội bố trí hình chữ U theo trục tiến quân, đề phòng và theo dõi tình hình.

NT Giur ra lệnh cho Trung Đội 3 tấn công mạnh và địch cũng phản công dữ dội. Tôi bên này bờ sông phát giác ra vị trí địch, binh sĩ tôi nhao nhao lên:

- Tụi nó đông lắm trong khu vườn bỏ hoang kia, thiếu úy.

Tôi ra lệnh khẩu trung liên BAR nhả đạn yểm trợ bạn. NT Giur báo cho tôi, trung đội ông Triệu bị thiệt hại đang khựng lại. Anh bảo tôi ráng yểm trợ hỏa lực, để anh đang điều động Trung Đội 2 lên tăng cường. Tôi báo cho anh:

- Tôi đã phát giác được vị trí VC rồi, đang yểm trợ hỏa lực. NT cứ cho ông Dưỡng lên đi.

Tôi chợt thấy có một cây rơm ở gần. Tôi bảo Hạ Sĩ Lê xạ

thủ trung liên, leo lên cây rom tác xạ xuống. Thật hữu hiệu, VC không dám ngóc đầu lên. Binh sĩ tôi vỗ tay vang rền, có cậu la lớn:

- Quá sướng như trực thăng võ trang, thiếu úy.

Tôi hùng chí theo anh em và chợt nghĩ ra thiếu rocket. Tôi quay sang chộp khẩu M79 mà Hạ Sĩ Nhánh đang sử dụng. Đây là khẩu M79 duy nhất của đại đội mà NT Giu giao cho trung đội tôi. Tôi nhảy phóc lên cây rom cùng Hạ Dĩ Lê, miệng la lớn:

- Tiếp tế đạn cho tôi, Nhánh.

Anh em hò reo “gunship, gunship” mặc cho hạ sĩ Nhánh kêu gào:

- Vừa thôi, thiếu úy ơi. Đạn M79 hiếm lắm, ông bắn như đại liên vậy, chết rồi.

Tôi vừa mải mê bắn M79, loại vũ khí hiếm mà hồi ở trường anh em chỉ được sờ thôi chứ không được bắn. Thành linh tôi nghe binh sĩ la ầm lên:

- Tụi nó bỏ vị trí chạy rồi, thiếu úy. Xung phong, xung phong, thiếu úy ơi!

Tôi ngừng bắn, nhìn xuống đã thấy hai, ba chiếc xuống tách bờ. Tôi la bài hải:

- Đợi tao với tụi bây. Tụi bây bỏ tao à?

Hạ sĩ Hải mang máy truyền tin cũng đứng sẵn trên xuống. Hải la lớn:

- Xuống lẹ lên thiếu úy.

Tôi nhảy phóc lên xuống vừa thở hổn hển vừa căn nhắc vu vơ:

- Xuống ở đâu tụi bây lấy lẹ vậy?

Khi tôi lên bờ thì chỉ còn kịp la lớn:

- Thôi mấy ông thần đừng có rượt nữa. Tất cả dừng lại,

dừng lại.

- Bắt được thằng Đục Xị rồi thiếu úy. Nó nổi tiếng vùng này. Vậy mà vợ nó cứ bảo là nó lên Chợ Lớn làm ăn lâu lắm không có về nhà.

Tôi cho gom chiến lợi phẩm và tài liệu tịch thu được, báo cáo cho NT Giur. Anh nói:

- Tụi này thuộc huyện đội Bình Chánh, mở đường trước cho Trung Đoàn 95A về đây đánh mình hay quận Bình Chánh không chừng. Mình phá hỏng kế hoạch tụi nó rồi.

Anh buồn rầu nói tiếp:

- Mình có 5 người bị thương trong, đó có ông già Triệu. Hạ Sĩ Lê Tòa chắc không tải thương kịp!

Mười phút sau anh Tòa thở hơi cuối cùng vì mất quá nhiều máu.

Đã 40 năm trôi qua, những vui buồn, lờ mờ của những ngày đầu ra đơn vị vẫn còn in đậm trong tâm trí tôi.



Trưa 30 tháng Tư, 1975 tại Sài Gòn

Cuối năm 1966, Tiểu Đoàn 30 BĐQ chúng tôi có một giàn cán bộ thật hùng hậu: Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng Phạm Văn Phúc - Khóa 10, Đại Đội Trưởng ĐĐ1 là Trung Úy Hoàng Văn Trác - K16, tôi là Đại Đội Trưởng ĐĐ2, Đại Úy Phan Văn Sánh - K17 làm Đại Đội Trưởng ĐĐ3 (trước ngày đi học Mã Lai anh lên đại úy, đi học về làm Đại Đội Trưởng ĐĐ3, sau này là Tiểu Đoàn Phó rồi Tiểu Đoàn Trưởng TĐ30 BĐQ), Trung Úy Võ Văn Bảy - Khóa 18 làm Đại Đội Trưởng ĐĐ4.

Tôi là thằng đàn em nhí nhất, bây giờ cũng là người sau cùng còn lại. Bao nhiêu đàn anh, đàn em, bạn bè, đồng đội đã nằm xuống cho Tổ Quốc, cho Dân Tộc, cho Tự Do Dân Chủ được trường tồn. Thế mà 40 trôi qua “cuộc chiến vẫn chưa kết thúc”!

2. GIỜ THỨ 25

Đã đăng trong Đa Hiệu số 113, từ trang 189 tới 195. Độc giả cũng có thể tìm đọc bài này tại website:

- <http://tvbqgvn.org/dahieu5/noidungdahieu113/dahieu%201137.pdf>

- <http://tvbqgvn.org/dahieu/dahieu109-120.htm> → Đa Hiệu 113 → Chọn bài này ở trang 189.

* * *

Cuộc chiến đã đi qua hơn 30 năm. Đoạn cuối con đường chẳng có gì hào hứng. Chúng ta đã vượt qua chẳng những chông gai, lửa đạn mà chúng tôi còn phải vượt qua, cả sự phản bội, hèn nhát và ngu xuẩn, lẫn tàn bạo, phi nhân của những điều cực kỳ phi lý.

Sau cùng, chúng ta cũng hoàn tất đoạn đường chiến binh, thân thể te tua chẳng còn gì, ngoại trừ cái lý tưởng ban đầu chúng ta đem theo làm hành trang trong ba lô.

Để chấm dứt bài viết, tôi xin mượn ý thơ Vũ Đình Liên, để gởi lên các cấp chỉ huy của tôi, những bạn bè, những người lính thuộc cấp đã nằm lại trên suốt chiều dài của “của đoạn đường chiến binh” vài dòng thay một lời chiêu niệm, tiếc thương muộn màng:

“Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ.”

Đức Quốc, tháng Tư.